

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG LIÊN THÔNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN SƯ PHẠM KỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Lê Thị Quỳnh Trang*, Trịnh Thuý Hà

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Đào tạo liên thông và liên thông trong đào tạo đại học là một nhu cầu khách quan trong bối cảnh giáo dục đại học đang được đại chúng hóa và phát triển trong nền kinh tế thị trường có điều tiết của nhà nước. Hình thức đào tạo này đáp ứng được nhu cầu học nữa học mãi của toàn xã hội. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi trình bày một số ưu việt về đào tạo liên thông và khả năng liên thông của chương trình đào tạo giáo viên Sư phạm kỹ thuật tại Trường đại học Kỹ thuật công nghiệp. Qua phân tích kết quả triển khai chương trình, một số giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng và lan tỏa mô hình này trong các trường Sư phạm kỹ thuật khác.

Từ khóa: đào tạo, liên thông, chương trình đào tạo, sư phạm kỹ thuật, mô hình đào tạo.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nước ta đang trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập khu vực và quốc tế. Trong điều kiện xuất phát điểm nền kinh tế của nước ta còn thấp, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật còn hạn chế chưa thể đáp ứng được nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế và xã hội của đất nước. Nhưng, khi bước vào “sân chơi” khu vực và thế giới (gia nhập Tổ chức thương mại thế giới-WTO), chúng ta cần phải có những bước đi phù hợp để tạo dựng được vị trí vững chắc trong “sân chơi” đó.

Từ nhận thức này, Đảng và Chính phủ đã đưa ra nhiều nghị quyết, chỉ thị và giải pháp phát triển các lĩnh vực, đặc biệt chú ý đến việc đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, trong những năm qua việc đào tạo nguồn nhân lực còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng nhu cầu xã hội cả về số lượng và chất lượng. Để tháo gỡ những bất cập này, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), các Đại học (ĐH) Quốc gia, các trường ĐH, Cao đẳng (CĐ), Trung học

chuyên nghiệp (THCN), Dạy nghề (DN)... đã tìm các giải pháp, thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng, trình độ nguồn nhân lực. Hình thức đào tạo liên thông (Công nhân kỹ thuật lên trung cấp, Trung cấp (TC) lên CĐ, CĐ lên ĐH, liên thông giữa các ngành ở một số trường khác nhau...) đã giải quyết được một phần nhu cầu của người học khi chưa có điều kiện học ở bậc cao (ĐH), giảm bớt khó khăn trong tuyển dụng nguồn nhân lực trình độ cao cho cơ sở sản xuất kinh doanh và các tổ chức quản lý hành chính, kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin phân tích và đánh giá khả năng liên thông của chương trình đào tạo giáo viên ngành Sư phạm kỹ thuật trình độ Đại học.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Một số khái niệm

"Đào tạo liên thông là quá trình đào tạo cho phép công nhận và chuyển đổi kết quả học tập và rèn luyện của người học từ một trình độ này tới một hay một số trình độ khác trong các ngành khác nhau của cùng một trình độ thuộc hệ thống giáo dục đào tạo." [1].

* Tel:

Đào tạo liên thông dọc là sự liên thông giữa các ngành nghề và các hình thức đào tạo theo các bậc học để có thể nhận được văn bằng hoặc chỉ đơn thuần là phát triển chuyên môn để tìm việc làm.

Đào tạo liên thông ngang là sự liên thông giữa các ngành nghề và các hình thức đào tạo trong cùng một bậc học để có thể chuyển đổi chuyên môn nhanh chóng, đáp ứng thị trường nguồn nhân lực.

Đối với các quốc gia có quan tâm đến nguồn nhân lực có chất lượng nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước, lộ trình đào tạo liên thông được thể hiện đầy đủ trong hệ thống giáo dục quốc dân và có sự thống nhất về mọi mặt cho hoạt động này trên toàn lãnh thổ [1]. Ở Việt Nam, từ năm 2002 đào tạo liên thông đã bắt đầu được thực hiện thí điểm, ngày càng phát triển và là phương thức đào tạo rất được quan tâm ở các cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay [1].

Vai trò của đào tạo liên thông trong sự phát triển của giáo dục Việt Nam

- Liên thông trong đào tạo mang lại nhiều lợi ích cho người học và xã hội, người học có thể tính toán chọn ngành học cho phù hợp, thời gian học tập ngắn, kết hợp thời gian học tập và đi làm để hoàn thiện bằng cấp. Xã hội giảm được chi phí và sức ép không cần thiết.
- Tạo điều kiện cho mọi người trong xã hội có cơ hội học tập suốt đời; học tập liên tục nhằm nâng cao trình độ phục vụ tốt nhất cho hoạt động của mỗi cá nhân ở từng vị trí của mình trong các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
- Mở rộng các hình thức đào tạo cho hệ thống giáo dục Việt Nam, đặc biệt là mối liên hệ, hợp tác và sự thống nhất giữa ngành giáo dục và các ngành nghề khác trong đào tạo nhân lực cho nước nhà.
- Hoàn thiện chương trình khung thống nhất trên toàn lãnh thổ, tạo niềm tin cho mọi công dân trong xã hội có ước mơ học tập nhưng

chưa có cơ hội hoặc chưa may mắn được học hoàn chỉnh một lần.

Với các vai trò đó, đào tạo liên thông cần được sự quan tâm đúng mức của nhiều thành phần trong xã hội chẳng hạn như: nhà hoạch định chính sách, nhà lãnh đạo, nhà nghiên cứu, các cơ sở giáo dục có liên quan đến hoạt động này.

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG LIÊN THÔNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN SƯ PHẠM KỸ THUẬT

Mô hình đào tạo giáo viên kỹ thuật, công nghệ hiện nay

Về cơ bản hiện nay ở Việt Nam tồn tại ba mô hình đào tạo giáo viên kỹ thuật:

- Mô hình thứ nhất được xây dựng theo yêu cầu thực tế đó là cung cấp giáo viên dạy môn Kỹ thuật công nghiệp cho các trường phổ thông. Mô hình này đã tồn tại nhiều năm và đến nay không còn thích hợp với thực tế xã hội. Có ba nguyên nhân chủ yếu như sau: Thứ nhất, do mô hình này chỉ đào tạo được giáo viên dạy một trong ba nội dung của môn Công nghệ phổ thông (hoặc là Kỹ thuật công nghiệp, hoặc Kỹ thuật nông nghiệp, hoặc Kinh tế gia đình). Thứ hai, do nhu cầu giáo viên môn công nghệ ở các trường phổ thông rất hạn chế, về lý thuyết thì rất thiếu giáo viên môn Công nghệ nhưng thực tế thì các trường phổ thông ít khi tuyển giáo viên này. Thứ ba, do đào tạo rộng, không chuyên sâu nên khả năng tìm kiếm việc làm cũng khá khó khăn, dù rằng ngoài địa chỉ các trường phổ thông, sinh viên còn có khả năng làm việc ở các lĩnh vực khác [2].
- Mô hình thứ hai xuất hiện sau cải cách giáo dục phổ thông vừa qua, Ở mô hình này, môn Công nghệ được xây dựng trên cơ sở của ba phân môn Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp và Kinh tế gia đình[2]. Mô hình thứ hai trước mắt đáp ứng được yêu cầu trường phổ thông, vì một giáo viên công nghệ dạy được cả ba nội dung của môn công nghệ.
- Mô hình thứ ba là một mô hình truyền thống đào tạo giáo viên cho các trường trung cấp

chuyên nghiệp và dạy nghề. Mô hình này có sự khác biệt khá lớn về chương trình và nội dung đào tạo so với hai mô hình đã nêu trên bởi vì hiện nay, cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, các trường đào tạo nghề cũng luôn phải thay đổi theo hướng hiện đại hoá về cơ sở vật chất, đa dạng hoá về loại hình, quy mô đào tạo. Do vậy, cần thiết phải có một đội ngũ giáo viên đủ mạnh làm chủ công nghệ mới, biết cách tìm con đường ngắn nhất để dẫn dắt người học đến với tri thức, hình thành cho họ kỹ năng và kỹ xảo chuyên môn, sự thành thạo và niềm đam mê nghề nghiệp. Do vậy chương trình và nội dung đào tạo giáo viên cho các trường trung cấp và dạy nghề yêu cầu phải có độ chuyên sâu về chuyên môn kỹ thuật và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm.

Hiện nay, Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp thực hiện đào tạo giáo viên Sư phạm kỹ thuật trình độ ĐH theo mô hình thứ ba. Ưu điểm của mô hình này là đào tạo hẹp và chuyên sâu nên thích ứng cho giáo viên dạy trong các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. Đây là lĩnh vực rộng nên nhu cầu tìm kiếm việc làm của sinh viên ra trường thuận lợi. Mặt khác, do được đào tạo chuyên sâu nên sinh viên ra trường có nhiều lựa chọn.

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm kỹ thuật trình độ đại học ở trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm kỹ thuật trình độ ĐH ở Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp theo học chế tín chỉ được thiết kế cho thời gian học trung bình là 5 năm với 10 học kỳ. Năm 2006, Chương trình đào tạo được thiết kế với 180 tín chỉ (TC) và áp dụng thực hiện cho sinh viên các khoá 40, khoá 41, khoá 42, qua mỗi năm thực hiện lại rút kinh nghiệm, rà soát, điều chỉnh và bổ sung.

Năm 2009, chương trình đào tạo ngành Sư phạm kỹ thuật trình độ ĐH đã được thiết kế lại với lượng kiến thức sinh viên phải tích lũy tối thiểu 150 tín chỉ và được áp dụng đối với sinh viên khoá 43 trở đi [3].

Tổng số TC đã xây dựng là 173 (trong đó có 33 TC tự chọn) TC lý thuyết là 165 TC (chiếm tỷ lệ 95,3 %); thực hành, bài tập 8TC (chiếm tỷ lệ 4,7 %).

Tổng số TC sinh viên phải tích lũy là 150 TC (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng), trong đó có 137 TC bắt buộc, 13 TC tự chọn.

Chương trình đào tạo được thiết kế với tỷ lệ môn học bắt buộc và tự chọn hợp lý để sinh viên có thể chủ động tự chọn các môn học mình ưa thích và các môn học phục vụ chính quá trình công tác sau này của người học.

Các học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương chuyên nghiệp được thiết kế theo các học phần do các khoa chuyên môn khác trong trường đảm nhiệm, sinh viên được tự chọn trong các học phần đã được xác định trong chương trình.

Các học phần tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được thiết kế theo 3 nhóm chuyên ngành: Sư phạm kỹ thuật Điện, Sư phạm kỹ thuật Cơ khí, Sư phạm kỹ thuật Tin học. Các học phần trong từng nhóm chuyên ngành được thiết kế nhằm giúp sinh viên thuận lợi hơn trong việc học tập và nghiên cứu, phù hợp với nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân sau khi tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo giáo viên Sư phạm kỹ thuật trình độ đại học theo học chế tín chỉ đã được thiết kế đảm bảo tính khoa học, mềm dẻo, định hướng đa dạng, thuận lợi cho liên thông dọc và ngang. Điều này giúp sinh viên có nhiều cơ hội lựa chọn nội dung học tập, nghiên cứu phù hợp với điều kiện học tập, định hướng tìm việc làm và nghề nghiệp của bản thân từng em sau khi tốt nghiệp. Điều đó có nghĩa là, sinh viên sau khi tốt nghiệp nếu chưa đi làm ngay thì có thể học lên Thạc sỹ (liên thông dọc) hoặc cũng có thể học liên thông sang các ngành đào tạo trình độ ĐH gần với ngành mà họ đang học (liên thông ngang). Hiện nay Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp đang thực hiện chương trình liên thông này, sinh viên ngành Sư phạm kỹ thuật

chỉ phải tích lũy thêm khoảng 30 tín chỉ sẽ được cấp bằng đại học thứ 2 [3,4].

Như vậy, cách thiết kế chương trình này đã đáp ứng được mục tiêu đào tạo, đáp ứng sự đa dạng của yêu cầu xã hội về nguồn nhân lực Sư phạm kỹ thuật. Hàng năm Khoa và Nhà trường đều tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh các môn học, cập nhật các môn học mới phù hợp với tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ.

Chương trình đào tạo giáo viên sư phạm kỹ thuật trình độ cao đẳng

Đối với các trường cao đẳng sư phạm

Hiện nay chương trình đào tạo giáo viên Kỹ thuật công nghệ ở các trường cao đẳng sư phạm trên cả nước thường được triển khai theo mô hình thứ hai, nhằm đào tạo giáo viên trung học cơ sở dạy môn Công nghệ bao gồm Kỹ thuật nông nghiệp, Kỹ thuật công nghiệp, Kinh tế gia đình. Yêu cầu của chuẩn giáo viên trung học cơ sở là phải có khả năng dạy tốt chương trình trung học cơ sở mới, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của giáo dục phổ thông trong tương lai.

Với mô hình đào tạo này, chương trình đào tạo ngành sư phạm kỹ thuật của các trường CĐ sư phạm khó thực hiện liên thông lên ĐH Sư phạm kỹ thuật vì có sự chênh lệch khá lớn về khối lượng kiến thức chuyên môn kỹ thuật.

Đối với các trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm kỹ thuật của các trường CĐ khối ngành kỹ thuật hiện nay và chương trình đào tạo trình độ ĐH ở Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp có khoảng 2/3 khối lượng kiến thức các môn học là giống nhau đặc biệt là khối lượng kiến thức chuyên ngành sư phạm và khối lượng kiến thức giáo dục đại cương [4], do vậy khả năng liên thông đào tạo giáo viên sư phạm kỹ thuật có trình độ từ CĐ lên ĐH sẽ thực hiện được dễ dàng tại Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp. Tuy nhiên, tính khả thi và phù hợp của mô hình đào tạo liên thông ngành này chưa cao. Bởi vì khi thực hiện chức năng đào tạo liên

thông đối với quy hoạch mạng lưới trường Cao đẳng - Đại học của Chính phủ hiện nay các trường CĐ có đào tạo ngành sư phạm kỹ thuật cũng không nhiều (cả nước có khoảng 20 cơ sở đào tạo sư phạm kỹ thuật trình độ cao đẳng). Hơn nữa là khả năng tuyển sinh ngành sư phạm kỹ thuật hiện nay hết sức khó khăn. Do vậy để chương trình đào tạo liên thông ngành sư phạm kỹ thuật có thể thực hiện được chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Giải pháp

(1) Thiết lập các mối liên kết đào tạo với các trường cao đẳng có đào tạo ngành Sư phạm kỹ thuật.

- Phối hợp được với các trường CĐ thiết lập cơ chế đào tạo chuyển tiếp sinh viên lên học ở năm thứ 3 theo các chương trình đào tạo phù hợp (Chương trình đào tạo phải đảm bảo tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất; tạo điều kiện cho sự liên thông, giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo)

- Phối hợp với các trường CĐ thiết kế được chương trình rẽ nhánh để phân luồng sinh viên CĐ sau năm thứ 2 thành hai đối tượng. Đối tượng thứ nhất là sinh viên chuyển tiếp lên học năm thứ 3 ở trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp để hoàn thành chương trình đại học. Đối tượng thứ hai là sinh viên học tiếp năm thứ 3 tại trường cao đẳng theo một chương trình đào tạo nghề nghiệp - ứng dụng nhận bằng CĐ để ra đời lập nghiệp.

(2) Thiết kế được chương trình đào tạo liên thông dọc mềm dẻo, thuận lợi cho người học thông qua hợp đồng liên kết với các trường cao đẳng có cùng khối ngành.

(3) Thiết kế và xây dựng chương trình liên thông ngang phù hợp để tạo điều kiện cho người học có thể rút ngắn thời gian học tập trong việc trang bị tính đa năng và khả dụng của sinh viên trong nhịp sống hiện đại (4) Trường tuyển sinh theo cơ chế ghi danh tự do, có kiểm tra trình độ, để sắp xếp lớp học phù hợp cho mỗi sinh viên, học sinh.

(5) Chương trình đào tạo liên thông của nhà trường cần được thông báo cho các trường cao đẳng và quảng bá rộng rãi trên mạng cho người học tìm hiểu, lựa chọn.

KẾT LUẬN

Loại hình đào tạo liên thông có nhiều ưu điểm, đặc biệt là tạo điều kiện cho người học nâng cao kiến thức, nhất là đối với những người đang công tác để họ có thể vừa học vừa làm, giúp cho họ có cơ hội vươn lên để đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao về chuyên môn, cũng như tay nghề trong nền kinh tế thị trường. Việc tổ chức học liên thông là một mô hình hay, tạo điều kiện cho những sinh viên không đủ điều kiện bước trực tiếp vào trường đại học được tiếp tục thực hiện ước mơ của mình bằng quyết tâm và ý chí vươn lên. Đào tạo liên thông nếu được tổ chức chặt chẽ từ khâu tuyển đầu vào, quá trình học tập đến tốt nghiệp với những chương trình liên thông hợp lý, thì những sinh viên ra trường sau khi được đào tạo liên thông đều đạt trình độ

tốt, là những cử nhân có kiến thức đầy đủ có khả năng đáp ứng thị trường lao động. Đào tạo liên thông sẽ đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội hiện nay, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Nâng cao năng lực đào tạo giáo viên kỹ thuật tại các trường, khoa Sư phạm kỹ thuật đáp ứng nhu cầu xã hội* – Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 11/2010.
- [2]. *Đào tạo liên thông trong trường Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học ở Việt Nam: Thực trạng và bài học kinh nghiệm* – Kỷ yếu hội thảo Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM, tháng 12/2008.
- [3]. *Chương trình đào tạo 150 tín chỉ ngành Sư phạm kỹ thuật* - Trường đại học Kỹ thuật công nghiệp (2006)
- [4]. *Kỷ yếu hội thảo toàn quốc về đào tạo liên thông trong hệ thống tín chỉ*-Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, tháng 10/2008.

SUMMARY

INTERDISCIPLINARY ABILITY OF CURRICULUM FOR TECHNICAL TEACHER'S TRAINING AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

Le Thi Quynh Trang*, Trinh Thuy Ha

Thai Nguyen University of Technology

Interdisciplinary training and interdisciplinary in university training are one of objective requirements in scene that the undergraduate curriculum is popularized and develop in market economy regulated by the government. This training form satisfies requirements of a lifelong studying environment for all people. In this paper we present several advantages of interdisciplinary training and interdisciplinary ability of curriculum for technical teacher's training at Thai Nguyen University of Technology. Through results obtained from study analyzing, in order to achieve high quality in project and also introduce this model to other technical pedagogy universities, several solutions are proposed.

Key words: Training; Interdisciplinary; Curriculum; Technical Pedagogy; Training Model.

